

Số: 227/BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 12 năm 2019

## **BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Kế hoạch đầu tư công năm 2019, dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2019, Kế hoạch đầu tư công năm 2020; Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025**

UBND tỉnh đã có báo cáo số 204/BC-UBND ngày 26/11/2019 thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; và các nội báo cáo về Kế hoạch đầu tư công năm 2019, dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2019, Kế hoạch đầu tư công năm 2020; Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, UBND tỉnh báo cáo tóm tắt như sau:

### **A. Về đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

#### **I. Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019**

Mặc dù đối diện với nhiều khó khăn, những vấn đề sai phạm do công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, ảnh hưởng do hậu quả thiên tai liên tiếp các năm vừa qua, nhưng kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2019 tiếp tục phát triển; các ngành, lĩnh vực chủ yếu vẫn phát triển; các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm chỉ đạo; an sinh xã hội và phúc lợi xã hội cơ bản được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Năm 2019 kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được tất cả các chỉ tiêu tổng quát theo kế hoạch tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Cụ thể:

**1. Có 8/15 chỉ tiêu vượt kế hoạch:** Đó là Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 7%, Nghị quyết đề ra 6,0-6,5%; Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 1.490 triệu USD, Nghị quyết đề ra 1.350 triệu USD; Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 18.469,8 tỷ đồng, Nghị quyết đề ra 16.795 tỷ đồng; Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo là 1,9%, Nghị quyết đề ra 1,35%; Số lao động có việc làm tăng thêm trong năm đạt 11,75 nghìn người, Nghị quyết đề ra 11,6 nghìn người; Số giường bệnh quốc lập trên một vạn dân (không kể giường trạm y tế xã) đạt 31,3 giường, Nghị quyết đề ra 29,1 giường; Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,34%, Nghị quyết đề ra 90%; đến hết năm 2019 có 49 xã (52,1% tổng số xã) được công nhận đạt chuẩn 19 tiêu chí nông thôn mới, Nghị quyết đề ra là 48 xã (51% tổng số xã). GRDP bình quân đầu người năm 2019 đạt 69,9 triệu đồng/người, Nghị quyết đề ra 67,57 triệu đồng.

**2. Có 7/15 chỉ tiêu đạt bằng kế hoạch:** Tốc độ tăng GRDP đạt 6,99%, Nghị quyết đề ra 6,5-7%; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 46.200 tỷ đồng; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76,4%, trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt

57,5%; Số bác sĩ trên một vạn dân đạt 7,5 bác sỹ; Tỷ lệ che phủ rừng đạt 48%; Tỷ lệ dân số nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh đạt 95%.

**(Theo số liệu mới nhất được Tổng cục Thống kê công bố năm 2019, GRDP của tỉnh tăng 6,99%, GRDP bình quân đầu người đạt 69,9 triệu đồng/người).**

3. Ngoài ra trong năm 2019 đã thực hiện tốt các hoạt động tổ chức Festival Biển và Năm Du lịch Quốc gia 2019; tổ chức kỳ thi THPT quốc gia, tuyển sinh vào lớp 10 THPT nghiêm túc, an toàn; đã tích cực triển khai công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đấu tranh phòng chống tham nhũng; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018 tăng 6 bậc, đứng thứ 17/63 tỉnh, thành.

**4. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, cần tập trung chỉ đạo, khắc phục trong thời gian tới như sau:**

- Đây là năm thứ hai liên tiếp khu vực nông, lâm, thủy sản giảm hoặc tăng thấp (năm 2018 giảm 2,2%, năm 2019 tăng 1,5%) đã tác động đến tốc tăng trưởng GRDP của tỉnh. Ngoài ra, bệnh dịch tả lợn Châu Phi, lở mồm long móng ở lợn xuất hiện tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh như huyện Cam Lâm, Khánh Vĩnh, Diên Khánh; thành phố Cam Ranh, Nha Trang.

- Số ca mắc sốt xuất huyết, Tay chân miệng và Sởi tăng cao so với cùng kỳ, diễn biến phức tạp.

- Tình trạng khai thác khoáng sản cát trái phép vẫn còn diễn ra, chưa được xử lý dứt điểm.

- Việc quản lý đất đai, xây dựng ở các địa phương vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ, tình trạng xây dựng trái phép vẫn còn xảy ra.

- Thu hút đầu tư vốn ngoài ngân sách thấp hơn so với cùng kỳ năm trước, năm nay toàn tỉnh thu hút được 14 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư là 4.415,7 tỷ đồng (cùng kỳ năm 2018 thu hút được 35 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư là 6.691,2 tỷ đồng). Tổng vốn đăng ký thành lập doanh nghiệp thấp hơn so với cùng kỳ năm trước;

- Giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đạt thấp.

- Tai nạn giao thông tăng cả 3 tiêu chí.

## **II. Về dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

Trên cơ sở kế thừa và phát huy kết quả thực hiện trong thời gian qua, dự kiến các yếu tố năng lực tăng thêm trong năm 2020, UBND tỉnh xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2020 nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 được xây dựng như sau:

### **1. Xây dựng các chỉ tiêu tổng quát dự kiến năm 2020:**

So với 15 chỉ tiêu đạt được năm 2019 như báo cáo ở phần trên, năm 2020 chúng ta xây dựng gồm 16 chỉ tiêu, thêm 1 chỉ tiêu so với năm trước đó là Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc và tự nguyện/Lực lượng lao động; cụ thể:

- Có 9 chỉ tiêu được xây dựng tăng so với kết quả thực hiện năm 2019: đó là Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) tăng 7,4%; GRDP bình quân đầu người đạt

75 triệu đồng/người; Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.530 triệu USD; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 51.290 tỷ đồng; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80% (trong đó tỷ lệ lao động qua đào nghề đạt 60%); Số giường bệnh quốc lập trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 32,1 giường; Số bác sĩ trên một vạn dân ước đạt 8 bác sĩ; Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90,5%; có 61,7% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương đương 58/94 xã – tăng thêm 9 xã so với 2019).

- **Có 2 chỉ tiêu được xây dựng bằng kết quả năm 2019:** Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 7%; Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt 95%.

- **Có 4 chỉ tiêu được xây dựng giảm so với kết quả năm 2019:** Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 17.273 tỷ đồng (*chỉ tiêu này giảm so với năm 2019, chủ yếu do Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu dự kiến năm 2019 bằng 43,3% năm 2019*); Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) đạt 0,88% (*chỉ tiêu này giảm so với năm 2019, do tổng số hộ nghèo cuối năm 2019 là 10.143 hộ, trong đó có 7.233 hộ khó thoát nghèo, gồm 3.500 hộ là đối tượng bảo trợ xã hội (hộ có đối tượng không có khả năng lao động và được hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng, số còn lại là đối tượng đau ốm, khó thoát nghèo*); Số lao động có việc làm tăng thêm trong năm khoảng 11.600 người; Tỷ lệ che phủ rừng đạt 47,5% (*chỉ tiêu này giảm so với năm 2019 vì năm 2020 là năm vào chu kỳ khai thác của rừng trồng, một phần diện tích chuyển sang trồng cây ăn quả*).

- **1 chỉ tiêu mới,** được xây dựng với mức: Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc và tự nguyện/Lực lượng lao động đạt 31,42% (trong đó BHXH tự nguyện đạt 2,07%), Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp/Lực lượng lao động đạt 26,3%

## **2. Dự kiến kết quả đạt được giai đoạn 2016-2020 theo các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII:**

Với chỉ tiêu tổng quát đề ra trong năm 2020 như nêu trên, theo đó giai đoạn 2016-2020 dự kiến đạt được 17/20 chỉ tiêu đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, Nghị quyết của HĐND tỉnh đề ra (trong đó có 4/7 chỉ tiêu về kinh tế, 10/10 chỉ tiêu về xã hội, 3/3 chỉ tiêu về tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững), có 3/20 chỉ tiêu không đạt (gồm kim ngạch xuất khẩu hàng hóa; thu ngân sách nhà nước; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội).

## **3. Các giải pháp để thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020:**

Để đạt được các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra trong năm 2020, UBND tỉnh xác định các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chủ yếu thực hiện như sau:

(1) Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Chính phủ; các chương trình kinh tế - xã hội và phát triển 03 vùng kinh tế trọng điểm; các đề án, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực của các sở, ngành đến năm 2020.

(2) Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**(3) Về sản xuất công nghiệp:** Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các cụm công nghiệp: Trảng É 2, Diên Thọ tạo mặt bằng cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất; hỗ trợ, đôn đốc, hướng dẫn các nhà đầu tư triển khai các dự án đã đăng ký đầu tư tại Khu kinh tế Vân Phong, đặc biệt là dự án Khu công nghiệp Ninh Thủy, Nhà máy nhiệt điện Vân Phong 01, Cảng tổng hợp Nam Vân Phong, Bắc Vân Phong...Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất, áp dụng công nghệ và mô hình quản lý sản xuất tiên tiến để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tài nguyên đầu vào, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

**(4) Về sản xuất nông, lâm, thủy sản:** Quyết liệt kiểm soát dịch bệnh ở gia súc, gia cầm; đẩy mạnh phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản; thực hiện chuyển giao, nhân rộng những mô hình tái cơ cấu thành công về cây trồng, vật nuôi; xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với các nông sản chủ lực; phát triển kinh tế hợp tác.

**(5) Về du lịch:** Phát triển sản phẩm du lịch mang tính bền vững, có chiều sâu, có trọng tâm, theo hướng nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp; đa dạng thị trường khách du lịch; nâng cao năng lực các cơ quan liên quan trong quản lý nhà nước về du lịch; thực hiện liên kết, hợp tác phát triển du lịch, gắn kết du lịch Khánh Hòa với các tỉnh duyên hải miền Trung nhằm tạo ra sản phẩm mang tính đồng bộ, độc đáo, phát huy được tiềm năng du lịch vùng.

**(6) Về thực hiện các dự án đầu tư, cổ phần hóa DNNN:** Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án Nút giao thông Ngọc Hội, Đường vành đai 2, Các tuyến đường, nút giao thông kết nối sân bay Nha Trang, Tỉnh lộ 3,... Kiểm tra, đôn đốc tiến độ, xử lý vi phạm tiến độ thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách, giải quyết vướng mắc cho các nhà đầu tư để dự án sớm triển khai thực hiện, hoàn thành đưa vào sử dụng. Tập trung xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án đang thực hiện công tác bồi thường giải tỏa, hoàn thiện thủ tục đầu tư.

Thực hiện cổ phần hóa và tái cơ cấu các tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh theo kế hoạch đã phê duyệt, trong đó trọng tâm là hoàn thành cổ phần hóa Tổng Công ty Khánh Việt và tái cơ cấu Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yên Sào Khánh Hòa. Thực hiện kế hoạch thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020.

**(7) Về văn hóa xã hội:** Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Thực hiện các giải pháp mở rộng diện bao phủ, phát triển đối tượng tham gia và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp; rà soát nhu cầu đào tạo và tuyển dụng của doanh nghiệp để định hướng tư vấn tuyển sinh, đào tạo gắn với nhu cầu xã hội và giải quyết việc làm sau khi ra trường. Thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; kiểm tra, hậu kiểm các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

**(8) Về môi trường:** Tăng cường kiểm tra, xử lý, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép theo phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa

bản tỉnh Khánh Hòa. Chủ động phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu để giảm thiểu thiệt hại.

**(9) Về cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng:** Thực hiện kết nối hệ thống Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng lộ trình của Chính phủ; hoàn thiện hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

### **III. Các nội dung đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua:**

1. Xem xét, cho ý kiến về kết quả đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 như đã báo cáo.

2. Bàn về giải pháp và chỉ đạo thực hiện khắc phục các tồn tại, hạn chế một số vấn đề của năm 2019 như sau:

(1) Vấn đề tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn chậm, tăng trưởng khu vực nông, lâm, thủy sản liên tục qua 2 năm giảm hoặc tăng thấp đã tác động đến GRDP của tỉnh.

(2) Vấn đề tình trạng khai thác khoáng sản cát trái phép vẫn còn diễn ra, chưa được xử lý dứt điểm.

(3) Việc quản lý đất đai, xây dựng ở các địa phương vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ, tình trạng xây dựng trái phép vẫn còn xảy ra.

(4) Về trật tự, an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông (tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông,...).

3. Xem xét, cho ý kiến về kết quả xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 như đã báo cáo. Trong đó có 2 chỉ tiêu bằng kết quả năm 2019; và có 4 chỉ tiêu giảm so với kết quả năm 2019; dự kiến 2 trong số 3 chỉ tiêu giai đoạn 2016-2020 không đạt so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đã đề ra (gồm kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và thu ngân sách nhà nước).

### **B. Về đầu tư công**

#### **I. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và dự kiến điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2019**

Kế hoạch đầu tư công năm 2019 đã thực hiện theo Luật Đầu tư công, thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, HĐND tỉnh giao. Tổng vốn đầu tư công năm 2019 trên địa bàn tỉnh là 5.091,522 tỷ đồng, so với kế hoạch giao đầu năm thì bổ sung được 1.128,715 tỷ đồng (bổ sung từ các nguồn vốn: nguồn bội chi là 143,1 tỷ đồng; nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và vốn nước ngoài cấp phát từ ngân sách Trung ương là 677,541 tỷ đồng; nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018 hỗ trợ khắc phục thiệt hại do bão số 8, 9 gây ra là 50 tỷ đồng; nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018 hỗ trợ các dự án là 250 tỷ đồng; nguồn vốn đầu tư khác là 8,074 tỷ đồng bố trí dự án Đường 38 - khu dân cư xã Phước Đồng).

Tỷ lệ giải ngân đến ngày 15/11/2019 của từng nguồn vốn do cấp tỉnh quản lý còn thấp:

- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giải ngân được 42,2% kế hoạch, trong đó nguồn vốn cấp tỉnh quản lý giải ngân 37,1% kế hoạch, nguồn cấp huyện quản lý giải ngân 53% kế hoạch.

- Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và vốn nước ngoài cấp phát từ ngân sách Trung ương: giải ngân 29,8% kế hoạch, trong đó nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước) giải ngân 43,7% kế hoạch, vốn nước ngoài cấp phát từ ngân sách Trung ương giải ngân 13,5%.

Tỷ lệ giải ngân thấp do các nguyên nhân:

- Còn một số nguồn vốn chưa phân bổ: Nguồn vốn chưa phân bổ là 459,313 tỷ đồng (chiếm 19,4% tổng vốn), Nếu loại trừ số vốn chưa phân bổ này, đến nay tỷ lệ giải ngân nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh bằng 46% kế hoạch đã giao.

- Công tác giải phóng mặt bằng chậm để bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công: 13 dự án với số vốn bố trí là 455,53 tỷ đồng (trong đó có 8 dự án tại TP Nha Trang với số vốn là 381,53 tỷ đồng),

- Dự án gặp vướng mắc thủ tục phê duyệt, điều chỉnh thiết kế dự toán công trình (5 dự án với số vốn bố trí là 158,71 tỷ đồng), hoặc một số dự án mới tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu (14 dự án với số vốn bố trí là 120,342 tỷ đồng); Dự án phải rà soát lại toàn bộ quá trình triển khai dự án, do liên quan đến việc thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP của Chính phủ: 3 dự án với số vốn liên quan là 78,66 tỷ đồng

- Một số dự án Nguồn vốn nước ngoài cấp phát từ ngân sách Trung ương do vướng thủ tục đầu tư hoặc mới được Trung ương giao kế hoạch trong tháng 7/2019: Kế hoạch vốn đầu năm 2019 giao 167,033 tỷ đồng, kế hoạch vốn giao bổ sung trong tháng 7/2019 là 145,217 tỷ

Trong quá trình điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019, từ đầu năm đến nay đã điều chỉnh kế hoạch đầu tư công 02 lần (lần thứ nhất tại kỳ họp HĐND lần thứ 8, lần thứ hai tại kỳ họp bất thường tháng 10/2019). Để đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 theo Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 29/10/2019 của Chính phủ, sau khi rà soát tiến độ thực hiện các dự án, UBND tỉnh đề xuất trình điều chỉnh kế hoạch như sau:

(1) Giảm kế hoạch vốn (46,49 tỷ đồng) các dự án bị vướng thủ tục bồi thường giải tỏa, dự án chậm tiến độ, dự án không có khả năng thực hiện hết vốn trong năm 2019; bổ sung vốn này cho danh mục dự án thuộc kế hoạch trung hạn, gồm: dự án đang thực hiện dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2019; dự án có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2020; dự phòng nguồn vốn để giảm chi đầu tư trong trường hợp số thu ngân sách năm 2019 không đạt.

(2) Bố trí kế hoạch vốn năm 2019 cho danh mục dự án khởi công mới có quyết định đầu tư sau ngày 31/10/2018 sau khi được Chính phủ đồng ý, nhằm hoàn thành phân bổ hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 còn lại đã được cấp thẩm quyền quyết định, cụ thể: 200 tỷ đồng hỗ trợ cấp huyện đầu tư đường giao thông nông thôn và thủy lợi; 76,1 tỷ đồng cho các dự án khắc phục bão lụt; 44,54 tỷ đồng cho các dự án cấp thiết phát sinh mới; 19 tỷ đồng hỗ trợ đầu tư phát triển đô thị.

Sau khi điều chỉnh kế hoạch đầu tư công, ước thực hiện và giải ngân vốn đầu tư cấp tỉnh quản lý đến hết năm 2019 như sau:

- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: ước giải ngân 68,5% kế hoạch. Nếu trừ<sup>1</sup> danh mục dự án khởi công mới có quyết định đầu tư sau ngày 31/10/2018 mới được giao kế hoạch vốn năm 2019, số vốn chưa phân bổ dự phòng để giảm chi đầu tư trong trường hợp nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh năm 2019 không đạt, thì tỷ lệ giải ngân 85% kế hoạch.

- Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: ước giải ngân 95% kế hoạch.

## **II. Kế hoạch đầu tư công năm 2020**

Căn cứ Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Văn bản số 8472/BKHĐT-TH ngày 13/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020. Theo đó, Kế hoạch đầu tư công năm 2020 thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 được điều chỉnh, bổ sung theo quy định các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao. Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2020 là 5.191,408 tỷ đồng, phân bổ theo phân cấp quản lý như sau:

(1) Phần vốn cấp tỉnh là 3.927,708 tỷ đồng, gồm: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương 1.959,507 tỷ đồng (gồm: Nguồn XDCB tập trung 1.636,007 tỷ đồng, Nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối 103,5 tỷ đồng, Nguồn vốn từ nguồn thu XSKT 220 tỷ đồng), Nguồn vốn từ nguồn bội chi 301,1 tỷ đồng, Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ 1.051,476 tỷ đồng, Nguồn vốn ODA 318,7 tỷ đồng, Nguồn vốn khác 234,825 tỷ đồng, Nguồn vốn đầu tư từ Quỹ Phát triển đất tỉnh 62,1 tỷ đồng;

(2) Phần vốn cấp huyện là 1.263,7 tỷ đồng gồm Nguồn XDCB tập trung: 600 tỷ đồng, Nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 663,7 tỷ đồng.

(Các nguồn vốn như Trung ương hỗ trợ, vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, nguồn bội chi: thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính giao).

UBND tỉnh dự kiến phân bổ kế hoạch vốn năm 2020 theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên: trả nợ vốn vay đến hạn; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, dự án chuyên tiếp, dự án khởi công mới.

Kết quả đạt được:

### **1. Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý**

Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý năm 2020 là 1.959,507 tỷ đồng; theo nguyên tắc bố trí trên, dự kiến phân bổ chi tiết như sau:

a) Phân bổ 1.800,445 tỷ đồng, gồm:

- Trả nợ vốn vay đến hạn là 0,838 tỷ đồng, chiếm 0,05%.

<sup>1</sup> Số vốn là 454,543 tỷ đồng, trong đó danh mục dự án khởi công mới có quyết định đầu tư sau ngày 31/10/2018 giao kế hoạch năm 2019 là 334,868 tỷ đồng, nguồn vốn chưa phân bổ dự phòng để giảm chi đầu tư trong trường hợp số thu ngân sách năm 2019 không đạt là 119,675 tỷ đồng.

- Vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ là 487,837 tỷ đồng, chiếm 27,1%.

- Dự án chuyển tiếp sang năm 2020 là 666,606 tỷ đồng, chiếm 37,02%.

- Dự án khởi công mới năm 2020 là 486,164 tỷ đồng, chiếm 27,0%.

- Các dự án khác là 159 tỷ đồng, chiếm 8,83%.

b) Chưa phân bổ là 159,062 tỷ đồng.

## **2. Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương do cấp huyện quản lý**

Tổng nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2020 do cấp huyện (bao gồm cấp xã) quản lý là 1.263,7 tỷ đồng. UBND cấp huyện đầu tư theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên đầu tư nêu trên, phân bổ cho các dự án theo ngành, lĩnh vực, các chương trình được HĐND huyện, xã thông qua.

## **3. Nguồn vốn đầu tư công khác**

Nguồn vốn đầu tư công khác dự kiến năm 2020 là 234,825 tỷ đồng, phân bổ theo danh mục dự án cụ thể như sau:

- Nguồn thu tiền sử dụng đất bán đấu giá (22 lô đất) tại khu tái định cư Vĩnh Thái, bố trí cho dự án Đường D30 là 40 tỷ đồng.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất bán đấu giá (3,36ha) tại khu Kho cảng Bình Tân, bố trí cho dự án Đường Tỉnh lộ 3 là 140 tỷ đồng.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất bán đấu giá tại các PKĐKKV Nha Trang, bố trí cho dự án Bệnh viện đa khoa Nha Trang là 50 tỷ đồng.

- Nguồn thu phí tham quan để lại đầu tư là 4 tỷ đồng, bố trí cho dự án Đường vào khu mộ Bác sĩ Yersin xã Suối Cát.

- Nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập để lại cho đầu tư là 0,825 tỷ đồng, bố trí cho dự án Cải tạo cơ vật chất các phòng thực hành Khoa Du lịch tại cơ sở 2 - Trường ĐH Khánh Hòa.

## **4. Nguồn vốn đầu tư từ Quỹ Phát triển đất**

Các dự án đầu tư xây dựng các Khu tái định cư thực hiện từ nguồn vốn Quỹ phát triển đất tỉnh năm 2020 là 62,1 tỷ đồng, gồm dự án dự án CSHT khu TĐC Xóm Quán; dự án Cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp, dự án Khu tái định cư tại xã Vĩnh Thái.

## **III. Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025**

Căn cứ Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Văn bản số 5743/BKHĐT-TH ngày 14/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025; căn cứ mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 dự kiến trình Đại hội các cấp; căn cứ quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, chương trình được phê duyệt, quy định của các Bộ, ngành Trung ương định hướng đầu tư công trong giai đoạn 2021-2025.

Nguyên tắc lập kế hoạch trung hạn, đó là Kế hoạch đầu tư công trung hạn được phân chia theo ngành, lĩnh vực, chương trình đầu tư công, kế hoạch đầu tư vốn



từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư. Các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài phải kiểm soát chặt chẽ về sự cần thiết, chỉ thực hiện các dự án thực sự hiệu quả. Lựa chọn danh mục và bố trí kế hoạch vốn đầu tư trung hạn của từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình theo thứ tự ưu tiên: Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn, vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, dự án chuyển tiếp, dự án khởi công mới.

Công tác rà soát, lập kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã kịp thời, đáp ứng theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản số 5743/BKHĐT-TH ngày 14/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cùng với các Sở quản lý ngành, lĩnh vực, chương trình trên địa bàn tỉnh rà soát, đề xuất danh mục dự án do mình quản lý cùng với danh mục dự án phân cấp cho cấp huyện quản lý, tiến đến mục tiêu là nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Nhu cầu đầu tư được đề xuất đối với cấp tỉnh là 37.639 tỷ đồng (chưa bao gồm vốn phân cấp cho cấp huyện, xã). Dự kiến tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước là 26.209,761 tỷ đồng, phân bổ theo phân cấp quản lý như sau:

(1) Phần vốn cấp tỉnh quản lý là 20.459,761 tỷ đồng, gồm: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương 10.530,035 tỷ đồng (gồm Nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức 8.180,035 tỷ đồng; Nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối 1.250 tỷ đồng; Nguồn vốn từ nguồn thu XSKT 1.100 tỷ đồng), Nguồn vốn từ nguồn bội chi (vốn vay lại Chính phủ) 1.422 tỷ đồng, Nguồn vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu 6.883,097 tỷ đồng, Nguồn vốn nước ngoài cấp phát từ ngân sách Trung ương 1.347,929 tỷ đồng, Nguồn vốn khác 276,7 tỷ đồng,

(2) Phần vốn cấp huyện quản lý 5.750 tỷ đồng gồm Nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức 3.000 tỷ đồng; Nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 2.750 tỷ đồng.

UBND tỉnh dự kiến phân bổ kế hoạch vốn như sau:

**1. Danh mục** chương trình, đề án, dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư cấp tỉnh và vốn đầu tư phân cấp cho cấp huyện 5 năm 2021-2025. Nguồn vốn cấp tỉnh quản lý phân bổ như sau:

a) Phân bổ cho các dự án cấp tỉnh quản lý theo ngành, lĩnh vực, các dự án lớn, dự án kết nối liên vùng, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, nhiệm vụ quy hoạch, các chính sách sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật.

b) Hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương thực hiện các dự án theo ngành, lĩnh vực, chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó đầu tư cơ sở giáo dục, các xã đạt chuẩn nông thôn mới và nâng chuẩn nông thôn mới, miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Dự phòng vốn chưa phân bổ để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành kế hoạch đầu tư trung hạn.

d) Vốn vay lại Chính phủ đảm bảo nằm trong hạn mức dư nợ của địa phương theo quy định của Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện, UBND tỉnh tiếp tục điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các quy định mới.

## **2. Dự kiến kết quả đạt được như sau:**

a) Tỷ trọng vốn đầu tư của các ngành, lĩnh vực thuộc khối xã hội, quốc phòng, an ninh chiếm 37,7%; tỷ trọng của các ngành, lĩnh vực thuộc khối hạ tầng kinh tế chiếm 62,3%. Cơ cấu phân bổ nguồn vốn cấp tỉnh quản lý cho các ngành, lĩnh vực như sau: Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản chiếm 29,3%; Công nghiệp (mạng lưới điện nông thôn, miền núi và hải đảo) chiếm 0,1%; Giao thông chiếm 15,7%; Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế chiếm 11,9%; Cấp nước, thoát nước chiếm 2,3%; Hạ tầng kỹ thuật phát triển du lịch chiếm 2,6%; Công nghệ thông tin chiếm 0,5%; Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp chiếm 9,6%; Khoa học, công nghệ chiếm 1,0%; Y tế, dân số và gia đình chiếm 6,5%; Văn hóa thông tin chiếm 2,2%; Thể dục thể thao chiếm 0,05%; Phát thanh, truyền hình, thông tin chiếm 1,0%; Bảo vệ môi trường chiếm 11,4%; Xã hội chiếm 0,6%; Quản lý nhà nước chiếm 0,1%; Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội chiếm 4,2%; Lĩnh vực khác (gồm dự phòng khắc phục bão lụt, lập quy hoạch tỉnh, các chính sách đầu tư công khác theo quy định) chiếm 1,0%.

b) Các ngành, lĩnh vực, chương trình được bố trí vốn đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn đạt được như sau:

+ *Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản*: Tiếp tục thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình phát triển KTXH miền núi, chương trình 135; phát triển hạ tầng, nâng cao năng lực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai. Đầu tư thủy lợi theo hướng đa chức năng; nâng cấp các hệ thống thủy lợi; các hồ chứa nước lớn.

+ *Công nghiệp (mạng lưới điện nông thôn, miền núi và hải đảo)*: Đầu tư các công trình cấp điện nông thôn đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và tiếp cận thông tin liên lạc với đất liền của nhân dân trên các thôn đảo; tạo điều kiện cho nhân dân cải thiện đời sống, nâng cao dân trí và phát triển kinh tế khu vực đảo, góp phần phát triển dịch vụ y tế, giáo dục, an ninh trật tự và an ninh quốc phòng.

+ *Giao thông*: Đầu tư các công trình giao thông trục chính, có tính lan tỏa, các hệ thống đường gom đảm bảo kết nối các phương thức vận tải, đảm bảo an toàn giao thông.

+ *Hạ tầng các khu kinh tế và khu, cụm công nghiệp*: Tiếp tục đầu tư thực hiện các dự án hạ tầng thiết yếu các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào các khu kinh tế và khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ *Cấp nước, thoát nước*: Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các công trình cấp thoát nước, cung cấp nước sinh hoạt, đảm bảo nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân.

+ *Du lịch*: Đầu tư hạ tầng thiết yếu thuộc địa bàn trọng điểm phát triển du lịch vùng được xác định tại Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

+ *Công nghệ thông tin*: Đầu tư hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng để triển khai kết nối, liên thông, tích hợp các hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu trên phạm vi toàn tỉnh và kết nối vào trực tích hợp ứng dụng và cơ sở dữ liệu quốc gia (NGSP), tạo nền tảng cơ bản để hình thành, duy trì và phát triển chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ và Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa.

+ *Giáo dục và đào tạo và giáo dục nghề nghiệp*: Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo. Tập trung thực hiện các dự án phát triển mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp theo quy hoạch.

+ *Khoa học và công nghệ*: Đầu tư phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ, hạ tầng thiết bị đo lường chính xác đáp ứng nhu cầu phát triển của doanh nghiệp tại địa phương; xây dựng trạm thực nghiệm khoa học công nghệ nuôi trồng thủy sản nhằm phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến nhân rộng các kết quả nghiên cứu khoa học của các đề tài, dự án thuộc lĩnh vực nuôi trồng thủy sản theo định hướng quy hoạch phát triển ngành thủy sản tỉnh Khánh Hòa góp phần tăng năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm quốc gia.

+ *Y tế, vệ sinh và gia đình*: Tập trung ưu tiên đầu tư y tế cơ sở, y tế dự phòng nhằm đảm bảo nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong tỉnh và các khu vực lân cận.

+ *Ngành văn hóa, thể thao, thanh, truyền hình, thông tấn*: Ưu tiên đầu tư bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa thể thao các cấp phục vụ cộng đồng; ....

+ *Bảo vệ môi trường*: Đầu tư bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

+ *Xã hội*: Đầu tư cho công tác tu bổ, nâng cấp các công trình ghi công liệt sĩ và xây dựng, cải tạo hệ thống các trung tâm điều dưỡng, nuôi dưỡng người có công ....

+ *Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội*: Đầu tư các công trình quốc phòng, an ninh và trật tự nhằm phát triển kinh tế xã hội kết hợp chặt chẽ với giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân vững chắc đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

c) Các ngành, lĩnh vực chưa được bố trí vốn đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, nay được bố trí để đảm bảo mục tiêu về phát triển du lịch, phát thanh truyền hình trên địa bàn tỉnh.

### **3. Các bước thực hiện xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn:**

- Kỳ họp HĐND tỉnh lần 9 cuối năm nay thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn lần thứ nhất. Sau đó UBND tỉnh gửi cho Bộ KHĐT.
- Đầu Quý II năm 2020 Bộ KHĐT sẽ thông báo cân đối nguồn vốn.
- Kỳ họp HĐND tỉnh giữa năm 2020 sẽ thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn lần thứ hai. UBND tỉnh gửi kết quả cho Bộ KHĐT.
- Cuối năm 2020, Chính phủ, Bộ KHĐT giao kế hoạch đầu tư công trung hạn.
- Cuối năm 2020, HĐND họp phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn.

#### **IV. Các nội dung đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua:**

1. Xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công năm 2019 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2020 như đã báo cáo.

Trong đó: Bàn giải pháp và chỉ đạo thực hiện khắc phục vấn đề giải ngân vốn đầu tư công gặp khó khăn do vướng về BTGT (công tác kiểm kê chậm, HĐBT, Hội đồng thẩm định giá chưa kiện toàn,...); vướng mắc thủ tục phê duyệt, điều chỉnh dự án, thiết kế dự toán xây dựng công trình do Nghị định 68/2019/NĐ-CP của Chính phủ chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 như đã báo cáo.

Vì Kế hoạch đầu tư công trung hạn lần này được xây dựng theo ngành, lĩnh vực nên Kính đề nghị Hội nghị Tỉnh ủy xem xét, thảo luận để thống nhất một số vấn đề sau đây:

- Tỷ lệ vốn phân bổ theo ngành, lĩnh vực: ngành lĩnh vực nào cần tăng thêm; ngành lĩnh vực nào phải giảm xuống.
- Trong mỗi ngành lĩnh vực cần đầu tư tập trung, tránh dàn trải, đầu tư các công trình cấp thiết, có yếu tố động lực, lan tỏa; nhận diện các dự án để đáp ứng được mục tiêu này.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2019, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2020; Kế hoạch đầu tư công năm 2019 và dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2019; Kế hoạch đầu tư công năm 2020; Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Các Đ/c Tỉnh ủy viên;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- MT TQVN tỉnh và các Đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, tp;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu VT, TL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đắc Tài**